

Số: /KH-UBND

Sơn Dương, ngày tháng 8 năm 2020

KẾ HOẠCH

Tổng kết thực hiện Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 09/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020” trên địa bàn huyện Sơn Dương

Căn cứ Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 09/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020” (sau đây gọi là Đề án 89);

Thực hiện Kế hoạch số 326/KH-BGDĐT ngày 22/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 2087/UBND-KHVX ngày 09/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về tổng kết thực hiện Đề án 89;

Căn cứ Kế hoạch số 63/KH-SGDĐT ngày 03/8/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai tổng kết thực hiện Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 09/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch tổng kết việc thực hiện Đề án 89 trên địa bàn huyện Sơn Dương, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Đánh giá toàn diện, tổng thể kết quả và tác động của Đề án 89, trong đó tập trung đánh giá kết quả đạt được so với mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra; những mặt được, chưa được, nguyên nhân và rút ra bài học kinh nghiệm triển khai thực hiện Đề án 89.

1.2. Đề xuất định hướng, mục tiêu, phương hướng và giải pháp chủ yếu triển khai nhiệm vụ xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030.

1.3. Tổ chức biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu có đóng góp tích cực trong quá trình thực hiện Đề án 89.

2. Yêu cầu

2.1. Đánh giá tổng kết được thực hiện trong phạm vi toàn huyện, được tổ chức thực hiện từ cấp xã, thị trấn (sau đây gọi là cấp xã) đến cấp huyện.

2.2. Tổng kết phải bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án 89. Hình thức tổng kết đảm bảo thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện, đặc điểm của địa phương.

2.3. Lựa chọn nhân tố, điển hình tiên tiến để biểu dương, khen thưởng đảm bảo đảm chính xác, đúng đối tượng, có tác dụng động viên, giáo dục, có sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

II. NỘI DUNG TỔNG KẾT

1. Đánh giá công tác chỉ đạo điều hành, cơ chế phối hợp và trách nhiệm của các cơ quan liên quan.
2. Đánh giá công tác tham mưu, xây dựng các văn bản chỉ đạo đẩy mạnh hoạt động học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập theo ngành, lĩnh vực và tại địa phương.
3. Đánh giá kết quả việc huy động, phân bổ ngân sách cho các hoạt động của Đề án 89.
4. Đánh giá những kết quả đạt được so với mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra, những mặt được, chưa được qua các năm thực hiện Đề án 89.
5. Phân tích nguyên nhân của những kết quả đạt được và tồn tại, hạn chế, từ đó đề xuất định hướng, mục tiêu, phương hướng và giải pháp chủ yếu triển khai nhiệm vụ xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030.
6. Ghi nhận và giới thiệu, biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các điển hình tiên tiến, các mô hình tiêu biểu, có đóng góp tích cực trong quá trình thực hiện Đề án 89.

III. THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối với cấp xã: Hoàn thành tổng kết *trước 20/8/2020*.
2. Đối với cấp huyện: Tổ chức cùng thời gian Hội nghị tổng kết năm học 2019-2020.

IV. ĐỐI VỚI CÔNG TÁC KHEN THƯỞNG

1. **Đối tượng khen thưởng:** Các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong việc triển khai thực hiện Đề án 89.
2. **Hình thức khen thưởng:** Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.
3. **Nguyên tắc, tiêu chuẩn xét khen thưởng**
 - 3.1. Nguyên tắc xét khen thưởng: Dựa trên cơ sở thành tích đạt được của các tập thể và cá nhân; đảm bảo đúng đối tượng và tiêu chuẩn theo quy định; công bằng, dân chủ, khách quan và chính xác.
 - 3.2. Tiêu chuẩn xét khen thưởng
 - 3.2.1. Tặng Bằng khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.
 - a) Đối với tập thể:
 - Tặng cho tập thể gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết.
 - Tổ chức có hiệu quả các hoạt động: Hưởng ứng Tuần lễ học tập suốt đời; Ngày Hội đọc, Ngày sách Việt Nam.
 - Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong việc tổ chức, triển khai thực hiện Đề án 89; hằng năm có báo cáo việc triển khai thực hiện Đề án 89.

b) Đối với cá nhân:

- Tặng cho cá nhân gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Hằng năm được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trong việc thực hiện Đề án 89 tại địa phương, đơn vị đảm bảo tiến độ, đạt chất lượng, hiệu quả, được cấp ủy, chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị ghi nhận.

3.2.2. Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

a) Đối với tập thể: Là tập thể đạt thành tích tiêu biểu, xuất sắc nhất trong số được đề nghị khen thưởng về việc triển khai thực hiện Đề án 89.

b) Đối với cá nhân: Là cá nhân tiêu biểu, xuất sắc nhất trong số các cá nhân được đề nghị khen thưởng về việc triển khai thực hiện Đề án 89.

4. Số lượng khen thưởng

4.1. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: Tỉnh Tuyên Quang lựa chọn 01 tập thể và 01 cá nhân.

4.2. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: Tỉnh Tuyên Quang lựa chọn 02 tập thể và 02 cá nhân.

4.3. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Huyện Sơn Dương lựa chọn 01 tập thể và 01 cá nhân.

4.4. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện

- Đối với tập thể:

+ Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn: 05 đơn vị.

+ Các cơ quan, đơn vị: 10 đơn vị (Phòng Giáo dục và Đào tạo; Cơ quan Tổ chức-Nội vụ; Trung tâm văn hoá, truyền thông và thể thao; Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội; Phòng Tài chính-Kế hoạch; Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Liên đoàn Lao động huyện; Hội Khuyến học huyện; Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện; Huyện Đoàn Sơn Dương).

- Đối với cá nhân:

+ Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn: Lựa chọn 01 cá nhân/xã, thị trấn.

+ Phòng Giáo dục và Đào tạo: Lựa chọn 03 cá nhân.

5. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

Hồ sơ đề nghị khen thưởng (*cấp tỉnh nộp 03 bộ, cấp huyện nộp 01 bộ*), mỗi bộ gồm:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng (*Mẫu số 01*);

- Biên bản họp xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đối với tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng (*Mẫu số 02*);

- Báo cáo thành tích tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng (*Mẫu số 03*).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện

- Đánh giá kết quả thực hiện Đề án 89 của đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Xây dựng báo cáo tổng kết thực hiện Đề án 89 của đơn vị (*theo Đề cương báo cáo và Phụ lục 1 gửi kèm*), nộp về Ủy ban nhân dân huyện qua Phòng Giáo dục và Đào tạo tổng hợp trước ngày **16/8/2020** (*đồng thời gửi về email: lxquy.phongsd@tuyenquang.edu.vn*).

- Đề xuất tập thể, cá nhân, có thành tích trong việc thực hiện Đề án 89 của đơn vị đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tặng Giấy khen; gửi danh sách và hồ sơ khen thưởng về Cơ quan Tổ chức - Nội vụ, trước ngày **16/8/2020**.

- Ngoài các nhiệm vụ chung nêu trên, các cơ quan, đơn vị triển khai một số nhiệm vụ sau:

+ Phòng Văn hoá - Thông tin: Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số 208/QĐ-TTg ngày 27/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “*Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, nhà văn hoá, câu lạc bộ*”.

+ Trung tâm Văn hoá, Truyền thông và Thể thao: Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 13/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “*Truyền thông về xây dựng xã hội học tập*”; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá về kết quả thực hiện Đề án 89 trên địa bàn toàn huyện (*tuyên truyền trước, trong và sau tổng kết*).

+ Liên đoàn Lao động huyện: Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số 231/QĐ-TTg ngày 13/02/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “*Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong công nhân lao động tại các doanh nghiệp đến năm 2020*”.

+ Hội Khuyến học huyện: Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số 281/QĐ-TTg ngày 20/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “*Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng đến năm 2020*”.

+ Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội: Đánh giá kết quả học tập của người lao động nông thôn, những người hết tuổi lao động, người nội trợ, người khuyết tật theo các mục tiêu đề ra tại Đề án “*Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020*”, Đề án “*Trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2012-2020*” và Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi Việt Nam giai đoạn 2012-2020. Đánh giá việc mở rộng các hình thức dạy nghề trong các doanh nghiệp, công ty, dạy nghề gắn với sản xuất và dạy nghề ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa; xây dựng các chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên diện chính sách, nhóm đối tượng những người hết tuổi lao động, người khuyết tật có điều kiện thuận lợi để học tập suốt đời.

+ Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Đánh giá kết quả xây dựng các chương trình, học liệu học tập suốt đời liên quan đến nông nghiệp và nông

thôn, xây dựng chính sách hỗ trợ cho lao động nông thôn có điều kiện thuận lợi để học tập suốt đời.

+ Cơ quan Tổ chức-Nội vụ huyện: Đánh giá kết quả thực hiện đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức từ huyện đến cấp xã, thị trấn theo các mục tiêu đề ra tại Đề án 89.

+ Huyện đoàn: Đánh giá kết quả tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập cho các đoàn viên, thanh niên; xây dựng phong trào thanh niên tình nguyện, thanh niên tài năng; vận động gây quỹ hỗ trợ thanh niên có hoàn cảnh khó khăn tham gia học tập.

+ Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện: Đánh giá kết quả tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập trong phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” và cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch”; tuyên truyền, vận động phụ nữ, trẻ em gái ở những vùng khó khăn chưa biết chữ ra học các lớp xóa mù chữ.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

- Tổng hợp báo cáo của các cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức hội, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, xây dựng báo cáo tổng kết thực hiện Đề án 89, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện.

- Chuẩn bị các nội dung liên quan tổng kết thực hiện Đề án 89 tại Hội nghị tổng kết năm học 2019-2020, triển khai phương hướng, nhiệm vụ năm học 2020-2021.

- Phối hợp với phòng Văn hoá – Thông tin, Trung tâm Văn hoá, Truyền thông và Thể thao đẩy mạnh công tác tuyên truyền về kết quả thực hiện Đề án 89 trên toàn huyện.

3. Cơ quan Tổ chức - Nội vụ huyện

Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng, tổng hợp hồ sơ đề nghị xét khen thưởng của tập thể, cá nhân đạt thành tích trong thực hiện Đề án 89 trình Chủ tịch UBND huyện xét khen thưởng và đề nghị khen thưởng.

4. Trung tâm Văn hoá, Truyền thông và Thể thao huyện.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về các hoạt động của Đề án 89, quá trình tổng kết thực hiện Đề án 89 của các cơ quan, đơn vị.

- Xây dựng các phóng sự, chuyên đề về những tập thể, cá nhân điển hình, cố gắng tự học, tự bồi dưỡng thành tài, tích cực học tập suốt đời, tham gia xây dựng xã hội học tập.

5. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Triển khai tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án 89, xây dựng báo cáo tổng kết thực hiện Đề án 89 trên địa bàn (*theo Đề cương báo cáo và Phụ lục I gửi kèm*), gửi về Ủy ban nhân dân huyện qua Phòng Giáo dục và Đào tạo tổng hợp (*đồng thời gửi về email: lxquy.phongsd@tuyenquang.edu.vn*) trước ngày **18/8/2020**.

- Đề xuất tập thể, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện Đề án 89 đề nghị khen thưởng.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về kết quả thực hiện Đề án 89 thông qua hệ thống truyền thông cơ sở.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Các cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị xã hội; UBND xã, thị trấn sử dụng nguồn ngân sách nhà nước được giao và huy động nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án 89.

Trên đây là kế hoạch tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án 89 trên địa bàn huyện. Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Sở GD&ĐT (Phối hợp);
- TTr Huyện uỷ, HĐND huyện (Báo cáo);
- Đ/c PCT UBND huyện phụ trách VH-XH (Chỉ đạo);
- Các cơ quan, đơn vị, các tổ chức CT-XH (Thực hiện);
- Hội Khuyến học huyện (Thực hiện);
- UBND các xã, thị trấn (thực hiện);
- Các PVP HĐND-UBND huyện;
- Chuyên viên THVX;
- Lưu VT, (PGD b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Thị Nhị Bình

ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo kết quả tổng kết thực hiện Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 09/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020”

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 8 năm 2020 của UBND huyện)

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN 89

1. Công tác triển khai, quán triệt thực hiện Đề án 89 ở các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn.
2. Công tác kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng xã hội học tập ở cấp huyện, cấp xã, thị trấn; sự phối hợp giữa các sở, ngành, các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội.
3. Hệ thống văn bản chỉ đạo, điều hành đã ban hành.
4. Công tác thông tin, tuyên truyền
5. Công tác tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra trong Đề án 89
6. Công tác thông tin, báo cáo, kiểm tra, sơ kết hàng năm.

II. NGUỒN LỰC ĐỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN 89

1. Ngân sách địa phương bố trí thực hiện các hoạt động của Đề án 89.
2. Hỗ trợ của doanh nghiệp, cộng đồng và các tổ chức chính trị xã hội.
3. Nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác đã và đang thực hiện trên địa bàn.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA ĐỀ ÁN 89

1. Kết quả thực hiện các mục tiêu của Đề án 89 đến năm 2020 *(Theo phụ lục gửi kèm)*
2. Ưu điểm và tồn tại, hạn chế
3. Nguyên nhân
 - 3.1. Nguyên nhân của thành công
 - 3.2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế
4. Bài học kinh nghiệm

IV. ĐỀ XUẤT BIỂU DƯƠNG TẬP THỂ, CÁ NHÂN TIÊN TIẾN *(gửi kèm hồ sơ theo quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng)*

V. ĐỀ XUẤT ĐỊNH HƯỚNG, MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP GIAI ĐOẠN 2021-2030

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

PHỤ LỤC I: BIỂU BÁO CÁO SỐ LIỆU CỦA CÁC PHÒNG, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

SỐ LIỆU TỔNG KẾT THỰC HIỆN ĐỀ ÁN “XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP GIAI ĐOẠN 2012-2020”

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2020 của UBND huyện)

TT	Đơn vị thực hiện báo cáo số liệu	Chỉ tiêu	Mục tiêu giai đoạn 2012-2020 (tỷ lệ%)	Kết quả thực hiện hàng năm (số lượng và tỷ lệ %)										Kết quả thực hiện giai đoạn 2016-2020 (tỷ lệ %)	Dự kiến giai đoạn 2021-2025 (tỷ lệ %)	Dự kiến giai đoạn 2026-2030 (tỷ lệ %)
				2016		2017		2018		2019		2020				
				Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %			
I		Xóa mù chữ														
1	Phòng Giáo dục và Đào tạo báo cáo	Số người trong độ tuổi từ 15-25 biết chữ														
2		Số người trong độ tuổi từ 26-35 biết chữ														
3		Số người trong độ tuổi từ 36-60 biết chữ														
4		Số người mới biết chữ tiếp tục tham gia giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ														

II		Nâng cao trình độ tin học, ngoại ngữ													
1	Cơ quan Tổ chức- Nội vụ huyện báo cáo	Số cán bộ, công chức, viên chức tham gia các chương trình học tập nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm													
2		Số cán bộ, công chức, viên chức có trình độ ngoại ngữ - tiếng Anh bậc 2 (A2) hoặc tương đương.													
3		Số cán bộ, công chức, viên chức có trình độ ngoại ngữ - tiếng Anh bậc 3 (B1) hoặc tương đương, trở lên.													
4		Số cán bộ, công chức, viên chức có chứng chỉ ngoại ngữ khác (tiếng Pháp, Nhật...)													
5	Liên đoàn lao động huyện báo cáo	Số công nhân lao động có chứng chỉ về tin học đáp ứng yêu cầu công việc và giao lưu văn hóa													
6		Số công nhân lao động có chứng chỉ về ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu công việc và giao lưu văn hóa													

III		Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề													
1	Cơ quan Tổ chức- Nội vụ huyện báo cáo	Số cán bộ, công chức cấp tỉnh được đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn quy định													
2		Số cán bộ, công chức cấp huyện được đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn quy định													
3		Số cán bộ, công chức cấp tỉnh giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý được đào tạo, bồi dưỡng theo chương trình quy định													
4		Số cán bộ, công chức cấp huyện giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý được đào tạo, bồi dưỡng theo chương trình quy định													
5		Số cán bộ, công chức cấp tỉnh thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu hằng năm													
6		Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp huyện thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu hằng năm													

7		Tỷ lệ cán bộ cấp xã được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, điều hành theo vị trí công việc														
8		Số cán bộ cấp xã có trình độ chuyên môn theo chuẩn quy định														
9		Số công chức cấp xã thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu hàng năm														
10	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo	Số lao động nông thôn tham gia học tập tại các TTHTCĐ														
IV		Hoàn thiện kỹ năng sống														
1	Liên đoàn lao động huyện báo cáo	Số công nhân lao động tại các khu chế xuất, khu công nghiệp có trình độ học vấn trung học phổ thông hoặc tương đương														
2		Số công nhân lao động có tay nghề cao ở các ngành														

		kinh tế mũi nhọn														
3		Số công nhân lao động được qua đào tạo nghề														
4	Phòng Giáo dục và Đào tạo báo cáo	Số học sinh, sinh viên tham gia học tập các chương trình giáo dục kỹ năng sống tại các cơ sở giáo dục														
5		Số người lao động tham gia học tập các chương trình giáo dục kỹ năng sống														

....., ngày tháng năm 2020

NGƯỜI LẬP BIỂU

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

**PHỤ LỤC II: BIỂU BÁO CÁO SỐ LIỆU CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC XÃ, THỊ TRẤN
SỐ LIỆU TỔNG KẾT THỰC HIỆN ĐỀ ÁN “XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP GIAI ĐOẠN 2012-2020”**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2020 của UBND huyện)

TT	CHỈ TIÊU	MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2012-2020 (tỷ lệ %)	THỰC HIỆN TỪNG NĂM (số lượng và tỷ lệ %)										THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2016-2020 (tỷ lệ %)	DỰ KIẾN GIAI ĐOẠN 2021-2025 (tỷ lệ %)	DỰ KIẾN GIAI ĐOẠN 2026-2030 (tỷ lệ %)
			2016		2017		2018		2019		2020				
			Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %			
I	Xóa mù chữ và phổ cập giáo dục														
1	Xóa mù chữ (XMC)														
1.1	Số người trong độ tuổi từ 15-25 biết chữ														
1.2	Số người trong độ tuổi từ 26-35 biết chữ														
1.3	Số người trong độ tuổi từ 36-60 biết chữ														
1.4	Số người mới biết chữ tiếp tục tham gia giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ														
1.5	Số xã được công nhận đạt chuẩn XMC mức độ 1														

1.6	Số xã được công nhận đạt chuẩn XMC mức độ 2															
1.7	Số huyện được công nhận đạt chuẩn XMC mức độ 1															
1.8	Số huyện được công nhận đạt chuẩn XMC mức độ 2															
2	Phổ cập giáo dục tiểu học (PCGDTH)															
2.1	Số xã được công nhận đạt chuẩn PCGDTH mức độ 1															
2.2	Số xã được công nhận đạt chuẩn PCGDTH mức độ 2															
2.3	Số xã được công nhận đạt chuẩn PCGDTH mức độ 3															
2.4	Số huyện được công nhận đạt chuẩn PCGDTH mức độ 1															
2.5	Số huyện được công nhận đạt chuẩn PCGDTH mức độ 2															
2.6	Số huyện được công nhận đạt chuẩn PCGDTH mức độ 3															

3	Phổ cập giáo dục trung học cơ sở (PCGDTHCS)																	
3.1	Số xã được công nhận đạt chuẩn PCGDTHCS mức độ 1																	
3.2	Số xã được công nhận đạt chuẩn PCGDTHCS mức độ 2																	
3.3	Số xã được công nhận đạt chuẩn PCGDTHCS mức độ 3																	
3.4	Số huyện được công nhận đạt chuẩn PCGDTHCS mức độ 1																	
3.5	Số huyện được công nhận đạt chuẩn PCGDTHCS mức độ 2																	
3.6	Số huyện được công nhận đạt chuẩn PCGDTHCS mức độ 3																	

II	Nâng cao trình độ tin học, ngoại ngữ															
1	Số cán bộ, công chức, viên chức tham gia các chương trình học tập nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm															
2	Số cán bộ, công chức, viên chức có trình độ ngoại ngữ - tiếng Anh bậc 2 (A2) hoặc tương đương.															
3	Số cán bộ, công chức, viên chức có trình độ ngoại ngữ - tiếng Anh bậc 3 (B1) hoặc tương đương, trở lên.															
4	Số cán bộ, công chức, viên chức có chứng chỉ ngoại ngữ khác (tiếng Pháp, tiếng Nhật...)															
5	Số công nhân lao động có chứng chỉ về tin học đáp ứng yêu cầu công việc và giao lưu văn hóa															

5	Số cán bộ, công chức cấp tỉnh thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu hằng năm														
6	Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp huyện thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu hằng năm														
7	Tỷ lệ cán bộ cấp xã được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, điều hành theo vị trí công việc														
8	Số cán bộ cấp xã có trình độ chuyên môn theo chuẩn quy định														
9	Số công chức cấp xã thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu hàng năm														
10	Số lao động nông thôn tham gia học tập tại các TTHTCĐ														

IV	Hoàn thiện kỹ năng sống															
1	Số công nhân lao động tại các khu chế xuất, khu công nghiệp có trình độ học vấn trung học phổ thông hoặc tương đương															
2	Số công nhân lao động có tay nghề cao ở các ngành kinh tế mũi nhọn															
3	Số công nhân lao động được qua đào tạo nghề															
4	Số học sinh, sinh viên tham gia học tập các chương trình giáo dục kỹ năng sống tại các cơ sở giáo dục															
5	Số người lao động tham gia học tập các chương trình giáo dục kỹ năng sống															

NGƯỜI LẬP BIỂU

....., ngày tháng năm 2020
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
 (Ký tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr

Xã (thị trấn), ngày tháng năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v đề nghị khen thưởng

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 22/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởngngày ... tháng ... năm 2020 về việc xét khen thưởng thành tích của các tập thể, cá nhân trong việc triển khai thực hiện Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 09/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020”.

... .. kính trình Chủ tịch UBND huyện xét khen thưởng cho:

(Ghi theo thứ tự tập thể trước, cá nhân sau; trong tập thể ghi đơn vị cơ sở trước, đơn vị dưới cơ sở sau; trong cá nhân ghi rõ họ, tên, chức vụ chuyên môn).

Kính trình Chủ tịch UBND huyện xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;

.....

- Lưu: VT,...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Xã (thị trấn), ngày tháng năm 2020

BIÊN BẢN

Họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng

Ngày tháng năm 2020, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng..... họp tại để xét khen thưởng và trình khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc triển khai thực hiện Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 09/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020”.

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ CUỘC HỌP

(Ghi rõ họ, tên, chức danh của từng thành viên)

Các thành viên Hội đồng vắng mặt (ghi rõ họ, tên, chức danh, lý do vắng mặt).

II. NỘI DUNG CUỘC HỌP

1. Chủ tọa cuộc họp công bố chương trình, nội dung, yêu cầu cuộc họp;

2. Sau khi nghe Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (hoặc cán bộ phụ trách về công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị) báo cáo tình hình tiếp nhận, kết quả thẩm định hồ sơ thành tích đề nghị khen thưởng của các tập thể, cá nhân và dự kiến đề suất khen thưởng cho các tập thể, cá nhân;

Hội đồng đã thảo luận và đi đến thống nhất đề nghị.....xét quyết định khen thưởng và trình Chủ tịch UBND huyện xét khen thưởng (hoặc Chủ tịch UBND tỉnh, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thủ tướng Chính phủ khen thưởng) cho các tập thể, cá nhân sau:

(Ghi theo trình tự xét khen thưởng các hình thức từ thấp đến cao; trong cá nhân ghi rõ họ, tên, chức vụ chuyên môn).

Biên bản cuộc họp đã được thông qua và được các thành viên Hội đồng tham dự cuộc họp hoàn toàn nhất trí.

Cuộc họp bế mạc hồi giờ..... ngày tháng năm 2020.

Thư ký cuộc họp

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Chủ tọa cuộc họp

(Ký, ghi rõ họ và tên)

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Xã (thị trấn), ngày tháng năm 2020

BÁO CÁO THÀNH TÍCH

ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG

Về thành tích xuất sắc trong thực hiện Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 09/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020”

Tên đơn vị hoặc cá nhân và chức vụ, đơn vị đề nghị khen thưởng

(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. THÔNG TIN CHUNG

- Đối với đơn vị: Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang điện tử; cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức; chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo nêu rõ nội dung những thành tích xuất sắc đã đạt được trong việc thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020” được tập thể và cấp trên ghi nhận.

XÁC NHẬN
CỦA CẤP TRÌNH KHEN

(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(HOẶC NGƯỜI BÁO CÁO)

(Ký, đóng dấu)